TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 01 – 2025
Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

2. Ông Triệu Láth.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 277/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 12 năm 2024, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn Tr , sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp M, xã Đ , thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

* *Bị đơn:* Chị Danh Thị K , sinh năm 1997.

Địa chỉ: khóm B , phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

(Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024 cũng như tại đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn Võ Văn Tr trình bày:

Anh Võ Văn Tr và chị Danh Thị K kết hôn, có đăng ký kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2019. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về sống với gia đình anh Tr tại ấp M , xã Đ , thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang. Trong thời gian kết hôn, vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015 và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017. Đến năm 2021, vợ chồng thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn nghiêm trọng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên không còn sống chung từ năm 2021 cho đến nay.

Nay anh Tr yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Anh Võ Văn Tr yêu cầu được ly hôn với chị Danh Thị K .

- Về con chung: Anh Võ Văn Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015 và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017, anh Tr không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ do anh Tr giao nộp là bản chính Giấy chứng nhận kết hôn của anh Võ Văn Tr và chị Danh Thị K ; bản sao căn cước công dân của anh Võ Văn Tr ; bản sao Giấy khai sinh của cháu Võ Hoàng M và cháu Võ Thiện Nh .

Đối với bị đơn chị Danh Thị K : Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của anh Tr nhưng chị K không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Đồng thời, chị K cũng vắng mặt không có lý do trong phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho chị K . Đến ngày 31/12/2024 chị K có gởi cho Tòa án đơn xin giải quyết vắng mặt và trình bày như sau:

- Về hôn nhân: Chị Danh Thị K đồng ý ly hôn với anh Võ Văn Tr .

- Về con chung: Chị Danh Thị K đồng ý giao cho anh Võ Văn Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015

và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017, cho đến khi hai cháu M và Nh đủ 18 tuổi; chị K không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị K không trình bày gì thêm. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn Tr khởi kiện, yêu cầu ly hôn với chị Danh Thị K và yêu cầu tiếp tục nuôi con chung. Yêu cầu của anh Tr được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (sau đây gọi là Luật hôn nhân và gia đình) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt. Tại đơn xin vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn có trình bày rõ các yêu cầu của mình và Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung giải quyết:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn, giấy khai sinh của con cũng như lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn về việc kết hôn và vợ chồng có 02 con chung tên Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015 và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017; đối chiếu với quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử khẳng định lời trình bày của anh Tr và chị K về việc kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường V , thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/9/2019 là sự thật. Vì vậy, giữa anh Tr và chị K đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp, quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, hiện nay vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống, người nào chỉ biết bổn phận của người đó, không cùng nhau thực hiện các công việc gia đình; không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không biết được tình trạng cuộc sống của nhau, không cùng nhau chăm sóc con chung và xây dựng gia đình hạnh

phúc. Như vậy, anh Tr và chị K đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình; vợ chồng không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Tr được ly hôn với chị K .

Về con chung: Tại thời điểm xét xử vụ án cháu Võ Hoàng M và cháu Võ Thiện Nh còn nhỏ và hiện đang sống với cha và có nguyện vọng sống với cha, như vậy anh Tr đã thực hiện đúng nghĩa vụ và quyền của cha mẹ quy định tại Điều 69 của Luật hôn nhân và gia đình. Về phía chị K suốt thời gian anh Tr nuôi con, chị K đã không có sự quan tâm, nuôi dưỡng, chăm lo ở mức cần thiết đối với con chung; chị K đã vi phạm nghĩa vụ và quyền của cha mẹ như quy định của điều luật đã viện dẫn ở trên. Mặc khác, anh Tr yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung nên căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho anh Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015 và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017 đến khi cháu M và cháu Nh thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tr về việc không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Anh Võ Văn Tr và chị Danh Thị K cùng khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh Tr phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Võ Văn Tr được ly hôn với chị Danh Thị K .

2. Về con chung: Giao cho anh Võ Văn Tr được tiếp tục nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là cháu Võ Hoàng M (nam) sinh ngày 13/8/2015 và cháu Võ Thiện Nh (nam) sinh ngày 20/8/2017 đến khi cháu M và cháu Nh thành niên. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tr về việc không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh Võ Văn Tr và chị Danh Thị K cùng khẳng định tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Võ Văn Tr phải chịu là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0006239 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, anh Tr đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Võ Văn Tr và chị Danh Thị K có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- UBND phường V ,
thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU